

Số: 34/BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa
Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 01/8/2018.
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Địa chỉ: 96 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai.
- Số điện thoại: (84.251) 3.822 486
- Số fax: Fax: (84.251) 3.823 747
- Website: www.tinnghiacorp.com.vn.
- Email: Info@tinghiacorp.com.vn
- Mã cổ phiếu: TID.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (Tổng Công ty) thành lập ngày 07/9/1989, quá trình phát triển của Tổng Công ty như sau :

Những cột mốc phát triển quan trọng	
1989	<ul style="list-style-type: none">• Tiền thân là Công ty Dịch vụ Sản xuất Kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai (PROSECO), được thành lập vào ngày 07/09/1989 với mục tiêu và nhiệm vụ chính là tổ chức sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước và Ngân sách Đảng địa phương.
1992	<ul style="list-style-type: none">• Ngày 22/12/1992, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Tín Nghĩa theo QĐ số 09/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Những cột mốc phát triển quan trọng

1994	<ul style="list-style-type: none">Ngày 06/08/1994, Công ty chuyển đổi thành DNNN Công ty Tín Nghĩa theo QĐ số 1828/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.
2004	<ul style="list-style-type: none">Ngày 19/10/2004, DNNN Công ty Tín Nghĩa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa theo QĐ số 432/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2006	<ul style="list-style-type: none">Ngày 31/03/2006, Công ty chuyển đổi hoạt động theo mô hình “Công ty mẹ - Công ty con” theo QĐ số 18b-QĐ/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2009	<ul style="list-style-type: none">Ngày 11/03/2009, Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa chuyển đổi hoạt động theo mô hình Tổng Công ty theo QĐ số 526/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2010	<ul style="list-style-type: none">Ngày 22/07/2010, Công ty chuyển thành Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 778/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2016	<ul style="list-style-type: none">Ngày 12/05/2016, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.Ngày 18/05/2016, chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, đăng ký lần đầu ngày 03/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp đồng và thay đổi lần thứ 18 ngày 15/08/2016 với vốn điều lệ là 1.558.000.000.000 đồng..Ngày 22/08/2016, đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5584/UBCK-GSĐC..
2017	<ul style="list-style-type: none">Ngày 07/09/2017, được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 173/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lần đầu là 155.800.000 cổ phiếu, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/07/2018 với tổng số lượng 200.000.000 cổ phiếu và mã chứng khoán là TID.
2018	<ul style="list-style-type: none">Ngày 30/6/2018, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã hoàn thành phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.558 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.Ngày 08/12/2018 - Khánh thành Nhà máy cà phê hòa tan Tín Nghĩa đi vào hoạt độngNgày 12/12/2018, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã đưa cổ phiếu Công ty Cổ phần Tổng công ty Tín Nghĩa (MCK: TID) giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) thuộc Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Các sự kiện khác:

Qua gần 30 năm hoạt động, từ một đơn vị được thành lập với vốn ban đầu 15 triệu đồng, nhân sự 10 người, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã tăng trưởng không ngừng và đạt được vị thế đáng kể. Tổng Công ty đã đạt được những danh hiệu cao quý do Trung ương, địa phương trao tặng và những danh hiệu, các giải thưởng khác do các tổ chức quốc tế và trong nước trao tặng. Trong năm 2018 đã đạt được các danh hiệu sau:

- Giải thưởng “thương hiệu quốc gia năm 2018” do Bộ Công Thương trao tặng.
- Giải thưởng Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2 năm liền năm 2017 và năm 2018 do Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn.
- Giải thưởng “Sao vàng đất Việt” 2018 do Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng năm 2018.
- Giải thưởng “Doanh nghiệp vì Người Lao động” 2018 do Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam phối hợp Bộ Lao Động và Thương Binh & Xã hội và VCCI trao tặng.
- Bằng khen điển hình tiên tiến “Vì người nghèo” 2018 do Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam trao tặng.
- Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai tặng danh hiệu “Điển hình tiên tiến tỉnh Đồng Nai năm 2018”.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
1	Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản khác	6820
2	Thu mua xuất khẩu và chế biến cà phê, các loại nông sản khác	4610
3	Đầu tư và kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, gas đốt và ngành liên quan	6619
4	Đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics	7020
5	Các lĩnh vực khác	5610

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị

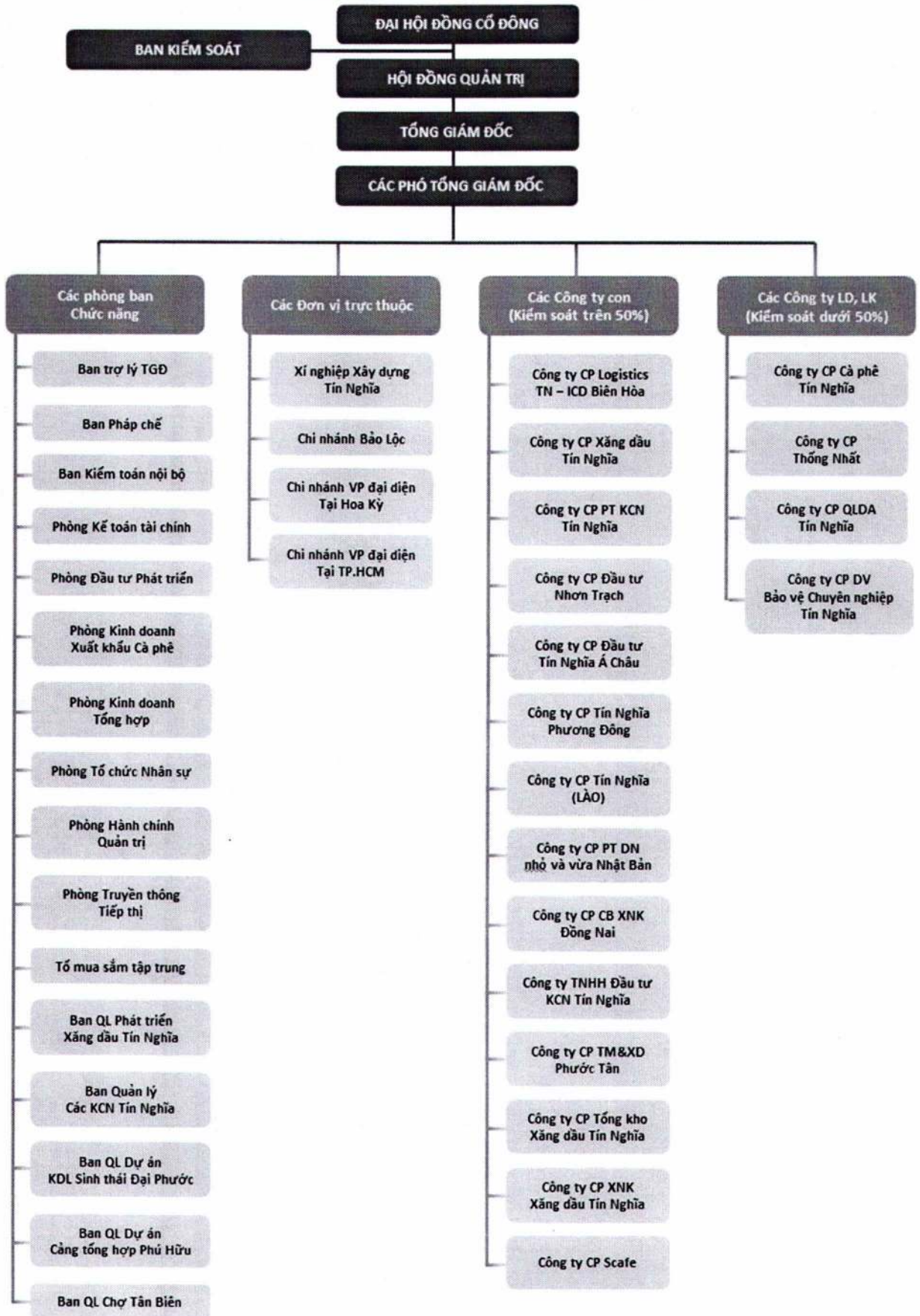
Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty bầu, là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên HĐQT trrong năm 2018 gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Quách Văn Đức	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Ông Lê Văn Danh	Thành viên HĐQT
5.	Ông Thái Văn Chuyên	Thành viên HĐQT

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan có chức năng độc lập với HĐQT và Ban TGD, BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ.

BKS của Công ty gồm 03 Thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.

Danh sách Ban BKS trong năm 2018 gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Lê Minh Chương	Trưởng BKS
2.	Ông Nguyễn Văn Triển	Thành viên BKS
3.	Ông Trần Phạm Việt Hoàng	Thành viên BKS

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 TGD, 06 Phó TGD và 01 KTT. TGD do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Các Phó TGD và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của TGD.

Ban TGD hiện nay của Công ty đều là những người có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực bất động sản, vận hành khu công nghiệp, kinh doanh và tài chính.

Danh sách Ban TGD trong năm 2018 gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc
2.	Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng giám đốc
3.	Ông Huỳnh Phú Kiệt	Phó Tổng giám đốc
4.	Ông Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng giám đốc
5.	Ông Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng giám đốc
6.	Ông Lê Văn Danh	Phó Tổng giám đốc
7.	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc
8.	Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng

Các Khối Chức năng: gồm 15 phòng, ban văn phòng Tổng Công ty:

Ban Trợ lý Tổng Giám đốc

Ban Pháp chế

Ban Kiểm toán nội bộ

Phòng Kế toán tài chính

Phòng Đầu tư phát triển

Phòng Kinh doanh xuất khẩu Cà phê

Phòng Kinh doanh Tổng hợp

Phòng Tổ chức nhân sự

Phòng Hành chính Quản trị

Tổ mua sắm tập trung

Ban Quản lý Phát triển Xăng dầu Tín Nghĩa

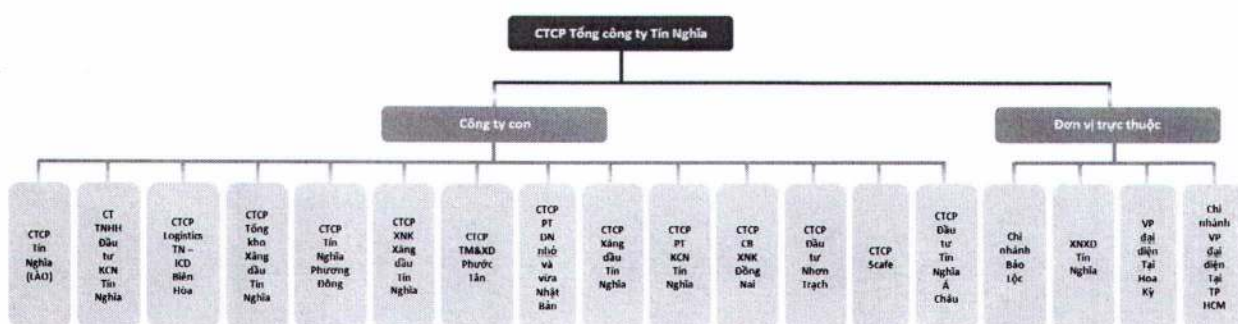
Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tín Nghĩa

Ban Quản lý Dự án Khu du lịch Sinh Thái Đại Phước

Ban Quản lý Dự án Cảng tổng hợp Phú Hữu

b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2: Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty



Nguồn: Tổng Công Ty

c. Các công ty con, công ty liên kết (Đính kèm phụ lục 1).

+ Các công ty con gồm: 14 (mười bốn) công ty có vốn góp của Tổng Công ty chiếm từ trên 50% đến 100% vốn điều lệ.

+ Các công ty liên kết gồm: 04 (bốn) công ty có vốn góp của Tổng Công ty chiếm từ 20% đến dưới 50% vốn điều lệ.

+ Các đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Bảo Lộc

Xí nghiệp Xây Dựng

Văn phòng Đại diện tại TPHCM

Văn phòng Đại diện tại Hoa Kỳ

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty.

+ Phát triển ổn định, bền vững bốn lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty: Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Kinh doanh xăng dầu, gas; Kinh doanh xuất khẩu cà phê, nông sản khác và nhập khẩu hàng hoá, nguyên liệu sản xuất; Kinh doanh dịch vụ logistics.

+ Giữ vững thứ hạng trong Top 100 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 3 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam

+ Chấp hành tốt các chính sách, pháp luật, tích lũy và tăng trưởng vốn, cải thiện, nâng cao đời sống người lao động.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đối với từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể:

a) Kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp: Mục tiêu đến năm 2021, xây dựng các Khu Công nghiệp có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ hoàn chỉnh, môi trường xanh sạch, thân thiện; Thu hút thêm nhiều ngành công nghiệp hỗ trợ với công nghệ tiên tiến. Đến năm 2021, diện tích cho thuê đạt trên 90% diện tích đất được phép cho thuê trong các khu công nghiệp dự kiến sẽ đầu tư xong hạ tầng (KCN Nhơn Trạch 6D, KCN Ông Kèo, KCN An Phước, KCN Tân Phú, KCN Đất Đỏ).

b) Phát triển hoạt động kinh doanh nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và xuất nhập khẩu.

Trong giai đoạn 2019 - 2021, mục tiêu của Tổng Công ty đối với hoạt động trong lĩnh vực này gồm:

- Khối lượng cà phê hạt xuất khẩu từ 120.000 tấn/năm trở lên. Từ năm 2019, cà phê chất lượng cao chiếm ít nhất 50% sản lượng xuất khẩu.

- Kim ngạch xuất khẩu bình quân phấn đấu đạt 250 triệu USD/năm. Tăng trưởng bình quân hàng năm 4%.

- Vị trí doanh nghiệp: Nằm trong top 3 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà

phê hàng đầu của Việt Nam.

- Kinh doanh nguyên liệu thức ăn chăn nuôi: từ 115.000 - 120.000 tấn/ năm.
Tốc độ tăng bình quân từ 10% trở lên.

c) Phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu

Trong giai đoạn 2019 – 2021, Tổng Công ty Tín Nghĩa sẽ đạt:

- Sản lượng xăng dầu bán ra 250 - 300 triệu lít xăng dầu các loại. Tăng trưởng bình quân hàng năm 15%.

d) Phát triển hoạt động kinh doanh logistics

- Đầu tư xây dựng Cảng Tổng hợp Phú Hữu, kết nối với hoạt động của công ty con trong lĩnh vực logistics, kho bãi.

- Đầu tư hoàn chỉnh và liên kết đầu tư kinh doanh kho logistics, ngoại quan và nhà xưởng cho thuê. Thực hiện đa dạng các loại hình logistics.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

e) Kinh doanh bất động sản và xây dựng: Phát triển kinh doanh địa ốc thành một trong lĩnh vực chính của Tín Nghĩa. Tập trung vào hai lĩnh vực địa ốc và xây dựng. Về lĩnh vực địa ốc, tập trung phát triển thị trường Đồng Nai: Khu vực Cù Lao – Tân Vạn, Nhơn Trạch, Tam Phước – Long Thành. Cùng với phát triển KCN, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư phát triển nhà ở cao cấp, văn phòng cho thuê ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tiếp tục duy trì và từng bước củng cố, phát triển lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng.

5. Các rủi ro.

Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, trên nhiều lãnh thổ khác nhau. Vì vậy có những rủi ro tiềm tàng gắn liền với đặc điểm của từng ngành, từng lãnh thổ và từng điều kiện kinh tế. Tổng Công ty Tín Nghĩa xác định các loại rủi ro chính và thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro:

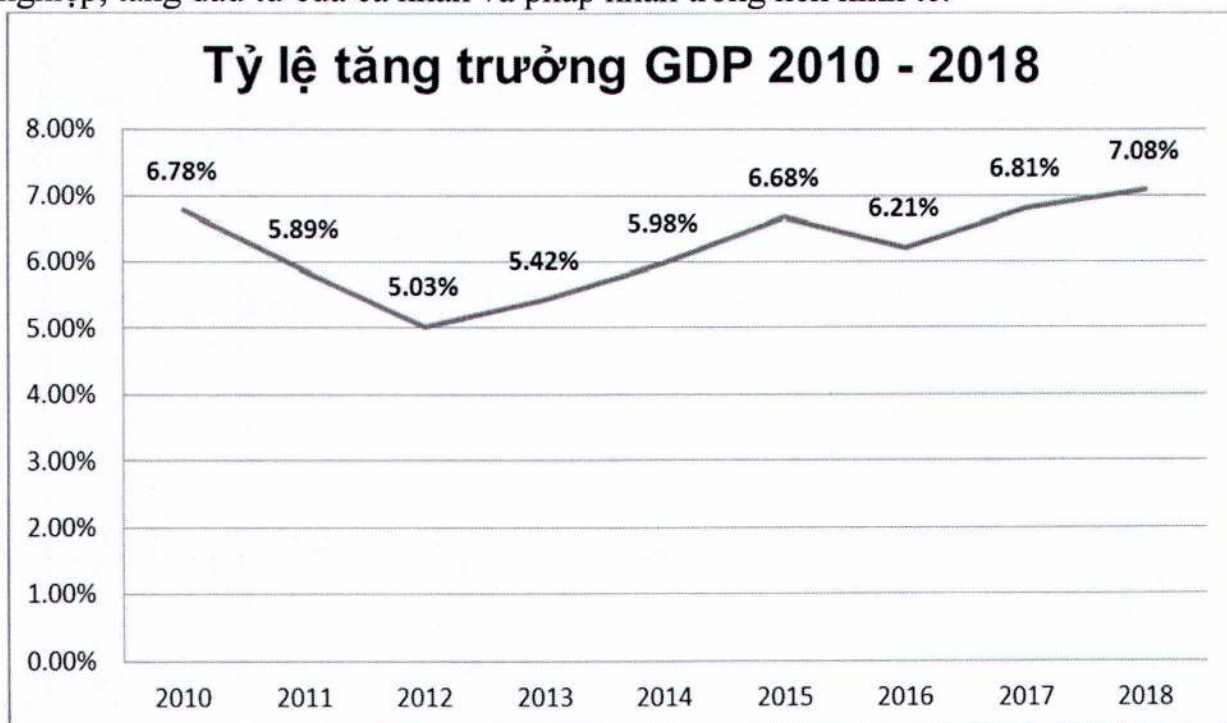
a. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Tổng Công ty Tín Nghĩa. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

*** Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công

ng nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,7%. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2018, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,17% so với năm 2017; tích lũy tài sản tăng 8,22%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 12,81%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 7 năm qua, khẳng định chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Cơ cấu cây trồng được chuyển dịch theo hướng tích cực, giống lúa mới chất lượng cao đang dần thay thế giống lúa truyền thống, phát triển mô hình theo tiêu chuẩn VietGap cho giá trị kinh tế cao. Mặc dù diện tích gieo trồng lúa trên cả nước năm nay giảm nhưng năng suất tăng cao nên sản lượng lúa cả năm 2018 ước tính đạt 43,98 triệu tấn, tăng 1,24 triệu tấn so với năm 2017. Nuôi trồng thủy sản tăng khá, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính cả năm đạt 4,2 triệu tấn, tăng 6,7%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 12,98%,

tuy thấp hơn mức tăng của năm 2017 nhưng cao hơn nhiều so với mức tăng các năm 2012-2016, đóng góp 2,55 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Kết quả tăng trưởng cho thấy nền kinh tế đã thoát khỏi sự phụ thuộc vào khai thác khoáng sản và tài nguyên khi năm 2018 là năm thứ ba liên tiếp công nghiệp khai khoáng tăng trưởng âm (giảm 3,11%), làm giảm 0,23 điểm phần trăm mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Khu vực dịch vụ năm 2018 tăng 7,03%, cao hơn mức tăng các năm giai đoạn 2012-2016, trong đó các ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP như bán buôn, bán lẻ; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; dịch vụ lưu trú và ăn uống; vận tải, kho bãi... đều đạt mức tăng trưởng khá. Hoạt động thương mại dịch vụ năm 2018 có mức tăng trưởng khá, sức mua tiêu dùng tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm nay đạt 4.395,7 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với năm 2017.

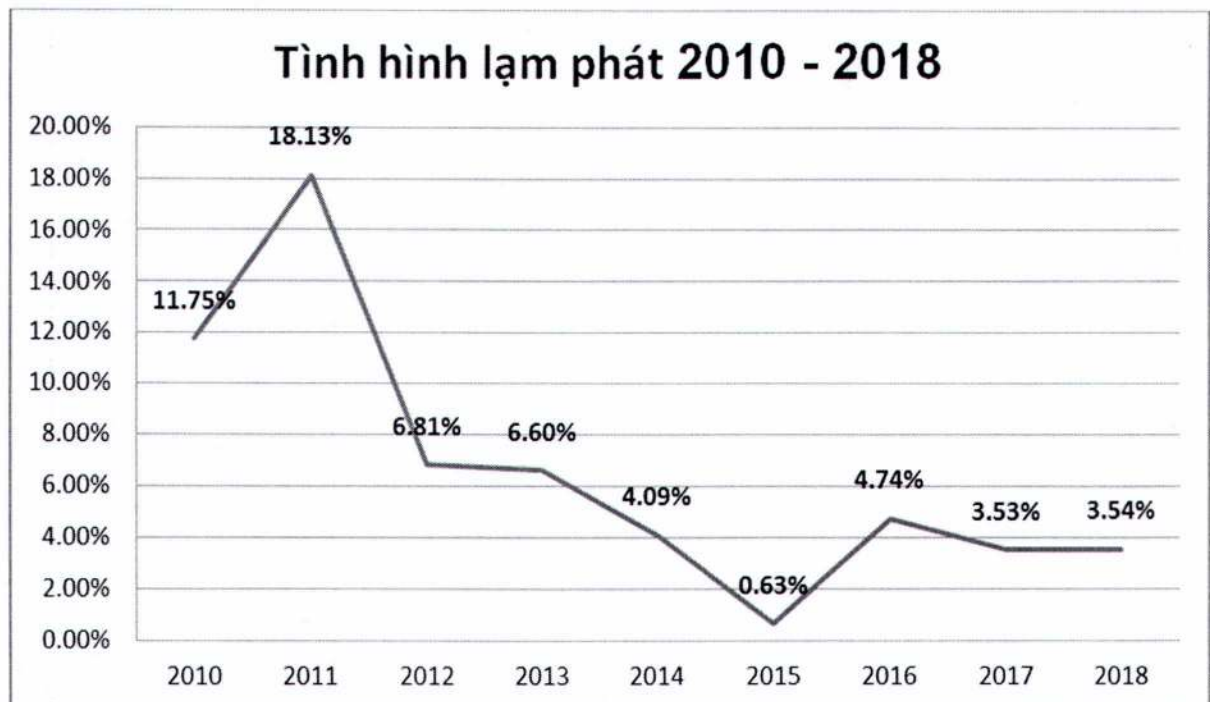
Trong năm 2018, tình hình kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng cao nhất trong 10 năm trở lại đây, cả ba khu vực của nền kinh tế tiếp tục phục hồi mạnh mẽ. Theo dự báo của Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, mức-tăng trưởng GDP cả năm 2019 có thể đạt 6,6%-6,8%.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tình hình kinh tế phát triển tốt tạo ra nhiều cơ hội phát triển trong ngành tuy nhiên những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng GDP và doanh nghiệp. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã xây dựng chiến lược phát triển chủ động tìm kiếm thêm nguồn khách hàng và các cơ hội đầu tư để đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm cho cổ đông của Tổng Công ty.

*** Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kìm hãm được đà tăng của lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2010 – 2018 cụ thể như sau:



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.

Tổng cục thống kê cho rằng, khi CPI ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực, kích thích sản xuất kinh doanh phát triển và tạo điều kiện cho giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý được tính đầy đủ theo cơ chế thị trường.

Sự cải thiện nền kinh tế Việt Nam trong năm 2018 được các chuyên gia và tổ chức phân tích đánh giá là phục hồi mạnh mẽ và rõ rệt. Các giải pháp kiềm chế lạm phát, đẩy mạnh thu hút vốn FDI, ODA,... của Chính phủ đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế trong năm nay. Năm 2018, CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra; CPI tháng 12/2018 tăng 2,98% so với tháng 12/2017. Lạm phát cơ bản tháng 12/2018 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017 thấp hơn so với mục tiêu 4% của Quốc hội đặt ra.

CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017. Tính toán cho thấy CPI năm 2018 tăng chủ yếu do: (1) giá các mặt hàng dịch vụ y tế bình quân cả năm 2018 tăng 57,91% so với năm 2017 (2) chỉ số giá nhóm giáo dục bình quân cả năm 2018 tăng 9,1% so với bình quân năm 2017 và (3) giá xăng dầu bình quân năm 2018 tăng 15,49% so với năm 2017. Tuy nhiên, chỉ số giá nhóm thực phẩm

bình quân năm 2018 giảm 2,6% so với năm 2017 làm CPI chung giảm khoảng 0,53%.

Theo Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, lạm phát đang có xu hướng ổn định do giá hàng hoá lương thực, thực phẩm ít có khả năng biến động. Trong trường hợp không có sự đột biến về điều chỉnh giá dịch vụ công trong năm thì lạm phát 2019 chỉ tăng khoảng 4% so với cùng kỳ.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hoạt động của các doanh nghiệp luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu cho sản phẩm đầu ra của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Tổng Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

*** Lãi suất**

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, Lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân tăng. Lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018. Lãi suất cho vay bình quân khoảng 8,91% (năm 2017: 8,86%). Trong năm 2018, NHNN tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 4%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý.

Tính đến hết năm 2018, lãi suất huy động bình quân tăng nhẹ 0,02% so với 2017 và tương đương so với thời điểm đầu năm.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tổng Công ty Tín Nghĩa có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Biến động lãi suất theo xu hướng giảm trong những năm gần đây có tác dụng tích cực, góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngân hàng và tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

*** Tỷ giá hối đoái**

Trong những năm gần đây, tỉ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ (đặc biệt là đô la Mỹ) biến động không nhiều, nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước, vì vậy, tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Công ty có quan hệ thanh toán bằng ngoại tệ với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối với các thương vụ kinh doanh nhập khẩu hàng hóa và xuất khẩu cà phê, hạt điều và các loại nông sản khác... Tuy nhiên, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn coi trọng công tác quản lý rủi ro tỉ giá và có những biện pháp phòng ngừa rủi ro thích hợp, đề phòng các ảnh hưởng xấu khi những biến động lớn về tỉ giá có thể xảy ra trong tương lai.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu, do đó các biến động của tỷ giá sẽ được bù trừ lẫn nhau làm giảm ảnh hưởng lên lợi nhuận và dòng tiền. Bên cạnh đó, nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu có thể giúp Tổng Công ty Tín Nghĩa chủ động nguồn ngoại tệ hơn trong giao dịch nhập khẩu. Kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài đều được Tổng Công ty Tín Nghĩa tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

b. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

c. Rủi ro đặc thù

*** Rủi ro về nguyên liệu và thị trường tiêu thụ nông sản**

Nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất, quyết định sản lượng, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Vì vậy, rủi ro về nguyên liệu bao gồm rủi ro về chất lượng nguyên liệu đầu vào và diện tích vùng nguyên liệu. Những rủi ro này quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp hoạt động trong ngành

kinh doanh nông sản, để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty luôn có những dự báo và phương án dự phòng để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này đến tình hình sản xuất và kinh doanh.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hiện tại, hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê để tiêu thụ nội địa và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, vì vậy biến động của thị trường tiêu thụ là rủi ro không thể tránh khỏi đối với hoạt động kinh doanh. Sản phẩm cà phê của Tổng Công ty trong những năm qua được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, yêu cầu của thị trường luôn thay đổi, điều này đòi hỏi doanh nghiệp có những nghiên cứu kịp thời về nhu cầu thị trường và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường. Để hạn chế rủi ro, Tổng Công ty đã và đang có chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, mở rộng hệ thống kênh phân phối, đồng thời liên tục nghiên cứu thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm.

*** Rủi ro về thị trường xây dựng và bất động sản**

Diễn biến chung của thị trường bất động sản Việt Nam

Trong năm 2017, với bối cảnh kinh tế vĩ mô ít sự biến động, lãi suất được duy trì ổn định, thị trường bất động sản tiếp tục đà tăng trưởng.

Theo hiệp hội Bất động sản Việt Nam, trong những tháng đầu năm 2018, nhìn chung thị trường bất động sản cả nước về cơ bản vẫn ổn định, nguồn cung dồi dào, phong phú. Nhu cầu thực chất sử dụng bất động sản ngày càng tăng rõ rệt, cho thấy dấu hiệu của thị trường bền vững và phát triển và đã có sự sôi động, lan tỏa trên hầu hết các vùng, miền. Về lượng giao dịch: trong 6 tháng đầu năm 2018, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2017.

Tác động đối với lĩnh vực xây dựng:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xây dựng, việc tìm kiếm dự án, công tác đền bù, giải tỏa liên quan đến các dự án sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ của dự án, công trình và sẽ tác động đến tình hình hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động xây dựng cơ bản, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần và việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động. Bên cạnh đó, giá cả các yếu tố đầu vào của ngành xây dựng, đặc biệt là thép, cát xây dựng luôn biến động bất thường làm ảnh hưởng đến chi phí, tác động đến việc tăng giá vốn của các công trình bất động sản kinh doanh của Tổng Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hiện nay, các dự án bất động sản của Tổng công ty chủ yếu tập trung các khu công nghiệp lớn như: Khu công nghiệp Ông Kèo, Khu công nghiệp An Phước ... và các dự án khu dân cư, khu tái định cư Do đó lĩnh vực bất động sản của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách tín dụng, tốc độ phát triển kinh tế, nguồn vốn FDI... Tuy nhiên, kinh tế đang ngày càng tăng trưởng ổn định, nhu cầu về nhà ở, thuê cao ốc, văn phòng và đầu tư hạ tầng cơ sở đang tăng cao, Tổng Công ty đã có uy tín trong ngành, và có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm nên việc phòng ngừa rủi ro và thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh là hoàn toàn có thể.

Để hạn chế một phần các rủi ro này Tổng Công ty luôn duy trì vị thế tài chính lành mạnh, kiểm soát tốt công nợ và các khoản phải thu. Bên cạnh đó, bộ phận chiến lược thường xuyên phân tích kỹ lưỡng thị trường bất động sản, để lựa chọn phân khúc khách hàng phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

*** Rủi ro do thay đổi chính sách quản lý về hoạt động đầu tư kinh doanh Khu công nghiệp**

Đây là loại rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đối với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh và phát triển KCN bao gồm rủi ro có thể xảy ra: Khó thành lập dự án mới; dự án bị thu hồi; dự án bị chuyển đổi mục đích sử dụng; thay đổi chính sách về ưu đãi cho các nhà đầu tư; các quy định ưu đãi không rõ ràng gây hiểu lầm giữa cơ quan chức năng và chủ đầu tư, thay đổi chính sách thuế, thay đổi chính sách về đóng tiền thuê đất hàng năm; thay đổi các quy định về giá đất đền bù v.v.

Hiện nay, Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn xem nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018 là tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động và công tác quản lý đối với các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan tới các vấn đề về đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai, nắm bắt các cơ hội mới mở ra khi thực hiện các hiệp định thương mại – đầu tư song phương, đa phương và nghiên cứu hoàn thiện cơ sở pháp lý để xây dựng, triển khai các mô hình Khu kinh tế, Khu công nghiệp mới, thực hiện Đề án đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, quá trình hoàn thiện cơ chế chính sách tạo đòn bẩy cho phát triển Khu công nghiệp - Khu kinh tế là quá trình mất nhiều thời gian, cả doanh nghiệp và cơ quan chức năng cùng phối hợp hoàn thiện.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tổng Công ty Tín Nghĩa thành lập bộ phận pháp lý gồm các luật sư có bằng cấp và kinh nghiệm. Bộ phận này thường xuyên cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa để kịp thời tư vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, bộ phận pháp lý còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng trong những giao

dịch hàng ngày của Tổng Công ty Tín Nghĩa để hạn chế các rủi ro pháp lý có liên quan. Khi cần thiết, Tổng Công ty Tín Nghĩa có thể nhờ các đơn vị tư vấn pháp luật chuyên nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý phức tạp.

*** Rủi ro thu hút vốn FDI**

Đối với Tổng Công ty thì tình hình thu hút FDI vào Việt Nam là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính chung trong năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 35,46 tỷ USD, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2017. Mặt khác phần vốn giải ngân đạt 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2017, đạt mức giải ngân cao nhất từ trước đến nay. Năm 2018, Việt Nam được đánh giá có nhiều lợi thế về thu hút đầu tư FDI với chính sách mở cửa và những hiệp định thương mại hiện đã ký kết và đang đàm phán với các đối tác. Việt Nam sẽ tiếp tục trở thành công xưởng của khu vực khi các doanh nghiệp FDI liên tục chuyển dịch nhà máy từ các nước trong khu vực sang Việt Nam để sản xuất và xuất khẩu trên toàn thế giới. Năm 2018, dự báo việc thu hút FDI sẽ vẫn tăng trưởng tốt, với số vốn đăng ký và vốn thực hiện dự kiến sẽ tăng khoảng 10 - 12% so với năm trước.

Tình hình thu hút FDI vào Việt Nam trong những năm tới có không ít những thách thức khi Đông Nam Á thực hiện Hiệp định cộng đồng kinh tế Asean nên cạnh tranh giữa các quốc gia trong khu vực. Định hướng thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài trong giai đoạn tới của Việt Nam là để thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Do đó, đòi hỏi phải huy động và kết hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, trong đó nguồn lực trong nước là quyết định và nguồn lực ngoài nước là quan trọng. Tiến tới hoàn thiện thể chế, chính sách và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo chuẩn mực thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập quốc tế là tiền đề quan trọng để thu hút đầu tư nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh quốc tế. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, trình độ năng lực của bộ máy và đội ngũ cán bộ làm nền tảng quyết định thành công trong việc thu hút và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài. Đồng thời, phát triển, nâng cao năng lực của khu vực doanh nghiệp trong nước, nhất là năng lực về công nghệ và quản trị là yếu tố quan trọng để tiếp nhận và tăng cường liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài, tạo hiệu ứng lan tỏa ra nền kinh tế

*** Rủi ro tiến độ triển khai dự án**

Tổng Công ty Tín Nghĩa có những ngành nghề kinh doanh mà thời gian triển khai dự án khá dài. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa ... Các vướng mắc nảy sinh trong bất cứ khâu nào đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án làm

chậm tốc độ quay vòng vốn và tác động tiêu cực đến kế hoạch kinh doanh.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Với kinh nghiệm trong quản lý dự, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn chủ động kiểm soát tiến độ triển khai các dự án của mình. Bên cạnh đó, các dự án được tiến hành gói đầu nhau, kế hoạch kinh doanh và tốc độ quay vòng vốn của Tổng Công ty Tín Nghĩa cũng ít bị phụ thuộc vào từng dự án riêng lẻ.

*** Các rủi ro phi hệ thống khác**

Các ngành chế biến, xuất khẩu cà phê, hạt điều và các mặt hàng nông sản khác gắn với rủi ro thiên tai, hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn; kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, gas đốt và ngành liên quan đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics, đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản khác ngành ngành bất động sản có thể gắn với rủi ro cháy nổ, tai nạn trong quá trình xây dựng... Các rủi ro này vẫn luôn tồn tại và có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tổng Công ty Tín Nghĩa mua bảo hiểm phù hợp cho từng loại rủi ro. Tổng Công ty Tín Nghĩa đã mua đầy đủ các loại bảo hiểm xây dựng, bảo hiểm hỏa hoạn cho các dự án bất động sản, nhà xưởng; bảo hiểm cây trồng cho các nông trường cà phê; bảo hiểm tai nạn lao động cho cán bộ công nhân viên và bảo hiểm cho bên thứ ba. Bên cạnh đó luôn yêu cầu các bộ phận thực hiện quy định về an toàn lao động và bảo vệ tài sản.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện 2018	%TH / chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu hợp nhất Trong đó doanh thu Công ty mẹ	Tr.đ	6.500.000	11.310.585 6.216.453	95,63%
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tr.đ	220.000	286.195 332.195	150,99%
3. Cổ tức	%	10-12	Không chia cổ tức	

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban Điều hành

- Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ngày bổ nhiệm
1	Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc	4,41%	12/5/2016
2	Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng Giám đốc	0,30%	12/5/2016
3	Lê Văn Danh	Phó Tổng Giám đốc	0,25%	12/5/2016
4	Huỳnh Phú Kiệt	Phó Tổng Giám đốc	0,05%	08/5/2017
5	Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,21%	12/5/2016
6	Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	0,12%	12/5/2016
7	Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng Giám đốc	0,50%	12/5/2016
8	Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	0,0336%	12/5/2016

- Đính kèm sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành (chi tiết theo phụ lục 2).

b. Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tại thời điểm 31/12/2018:

+ Tổng số lao động trong Tổng Công ty	:	185	người
(Công ty mẹ)			
Trong đó:			
- Lao động là Nam	:	125	người.
- Lao động là Nữ	:	60	người.
- Lao động tham gia BHXH	:	185	người.
+ Trình độ lao động:			
- Trên Đại học	:	24	người.
- Đại học	:	98	người.
- Cao đẳng	:	9	người.
- Trung cấp	:	17	người.
- LĐTN, LĐPT	:	37	người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2018, công tác đầu tư phát triển tiếp tục được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Tổng công ty. Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2018 (bao gồm chi cho đầu tư xây dựng cơ bản và đền bù thực hiện dự án) là 468 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay.

- **Tập trung thực hiện thủ tục pháp lý cho các dự án trọng điểm**, gồm dự án Kho xăng dầu và bến chuyên dùng tại xã Phú Hữu, Cảng Tổng hợp Phú Hữu, Khu đô thị du lịch Đại Phước, Trung tâm dịch vụ tại xã Hiệp Phước và Long Thọ, Khu dân cư Quang Vinh, hệ thống các Trạm xăng dầu.

+ **Dự án Kho xăng dầu và bến chuyên dùng xăng dầu tại xã Phú Hữu (GD1)**: Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho giai đoạn 1 của dự án (20ha); Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép quy hoạch dự án; Đã được Hội đồng thẩm định đồ án QH chi tiết tỷ lệ 1/500 họp, có ý kiến về đồ án; Đã thành lập công ty CP Tổng kho xăng dầu Phú Hữu (công ty con của Tín Nghĩa) để tập trung quản lý, vận hành dự án; Đã được UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ Tổng Công ty Tín Nghĩa sang Công ty CP Tổng kho xăng dầu Phú Hữu.

+ **Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu**: Đã hoàn tất hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, gửi Sở KHĐT lấy ý kiến các Sở ngành địa phương, Bộ ngành Trung ương để có ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cấp Quyết định chấp

thuận chủ trương đầu tư. Đã hoàn tất hồ sơ đề nghị cấp phép quy hoạch, gửi Sở Xây dựng xem xét, có ý kiến đề trình UBND tỉnh có ý kiến cấp phép.

+ **Dự án Khu dân cư Quang Vinh:** Đã được chấp thuận điều chỉnh người sử dụng đất, mục đích và cơ cấu sử dụng đất dự án Khu dân cư Quang Vinh (*điều chỉnh tăng diện tích đất ở*). Đang thực hiện thủ tục xác định, phê duyệt giá đất và đóng tiền sử dụng đất bổ sung. Đã hoàn tất thẩm duyệt PCCC, được xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường, được cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật, hoàn tất thẩm tra thiết kế dự án.

+ **Dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước:** Hoàn tất hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, trình các cấp chính quyền xem xét, phê duyệt. Thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa dự án. Bổ sung, điều chỉnh đồ án thiết kế QH 1/500 theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

+ **Các trạm kinh doanh xăng dầu:** Đã đầu tư mới 4 trạm xăng dầu, gồm hoàn tất đầu tư xây dựng Trạm xăng dầu Tam Phước và mua lại các trạm xăng Nhân Phú, Trạm xăng 39, Trạm xăng Phú Tân. Hoàn tất thực hiện thủ tục xin gia hạn thời gian sử dụng khu đất dự kiến làm Trạm xăng dầu Long Giao (Cẩm Mỹ) và hoàn tất hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, trình chính quyền các cấp thẩm định, phê duyệt.

- **Triển khai các dự án đầu tư,** trong năm 2018 tiếp tục công tác thi công xây dựng hạ tầng các KCN Ông Kèo, KCN An Phước, Khu dân cư Quang Vinh và nhà máy cà phê hòa tan.

- Công tác bồi thường, thu hồi đất

Tình hình đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án của Tổng Công ty gặp khó khăn, tiến độ chậm. Trong năm 2018, số tiền đền bù tại các dự án đã thực hiện là khoảng 187 tỷ đồng, chủ yếu tập trung ở KCN Ông Kèo. Diện tích đền bù đến nay tại KCN Ông Kèo là 337,5ha/602 ha. Các dự án khác, diện tích đền bù đạt tỉ lệ thấp so với tổng diện tích dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Trong năm 2018, tổng doanh thu tại các công ty con, công ty liên kết là hơn 5.500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt gần 512 tỷ đồng. Tình hình tài chính tại các công ty con, công ty liên kết ổn định, đa số các công ty đều có lãi.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)	Tăng/ giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	7.164.223	7.309.758	102,03
Doanh thu thuần	5.287.766	5.592.916	105,77
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	355.512	94.477	26,57
Lợi nhuận khác	9.239	261.516	2830,56
Lợi nhuận trước thuế	364.751	355.993	97,60
Lợi nhuận sau thuế	361.728	332.194	91,84
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	10	0	

- Các chỉ tiêu khác : không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	0,91 0,16	1,07 0,11	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,59 2,20	0,25 0,71	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	9,7	9,94	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần. + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu. + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản. + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,068 0,19 0,05 0,067	0,059 0,13 0,045 0,017	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 200.000.000 cổ phần. Mệnh giá 10.000 đồng.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 200.000.000 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 100.750.700 cổ phần, chiếm 50,37% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 99.249.300 cổ phần, chiếm 49,62% tổng số cổ phần đang lưu hành.

b) Cơ cấu cổ đông tính đến 31/12/2018:

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 02.

+ Cổ đông nhỏ: 340.

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí pháp nhân và cá nhân:

+ Cổ đông tổ chức: 8.

+ Cổ đông cá nhân: 334.

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí trong nước và nước ngoài:

+ Cổ đông trong nước: 339.

+ Cổ đông nước ngoài: 3.

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí sở hữu:

+ Cổ đông nhà nước: 01.

+ Các cổ đông khác: 341.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 216 tấn nguyên liệu nhựa làm bao bì đóng gói cà phê xuất khẩu.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 100%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện năng sử dụng trực tiếp cho văn phòng, chiếu sáng KCN, trạm XLNT của các KCN An Phước, KCN Tân Phú, KCN Nhơn Trạch 3, KCN Ông Kèo: 1.859.792kwh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Đèn LED cho KCN An Phước và KCN Ông Kèo: 120.800 KWh.

- Đèn LED cho KCN Nhơn Trạch 3: 101.800 KWh.

- Đèn LED cho KCN Tân Phú: 3.927 KWh.

- Hệ thống pin năng lượng mặt trời tại nhà văn phòng KCN Nhơn Trạch 3 năm 2018: 123.360 KWh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018): **2.188.245 m³**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng từng khu:

- KCN Nhơn Trạch 3 – GD2:

+ Sử dụng nguồn nước Thủy cục của Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch.

+Lượng nước sử dụng trong năm 2018: 1.848.720m³

- KCN Tân Phú:

+ Sử dụng nguồn nước của Công ty CP cấp nước Đồng Nai– CN Tân Định.

+Lượng nước sử dụng trong năm 2018: 204.197m³

- KCN An Phước:

+ Sử dụng nguồn nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai – Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.

+Lượng nước sử dụng trong năm 2018: 135.328m³

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

Trong năm 2018, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn tuân thủ tốt các quy định về pháp luật bảo vệ Môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2018: 209 người.

+ Mức thu nhập bình quân năm 2018: 21.688.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách liên quan đến người lao động:

Chính sách đào tạo: Công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng luôn được Tổng Công ty quan tâm, chú trọng. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo kiến thức chuyên môn và chuyên sâu cho CBCNV với chi phí đào tạo bình quân 3 tỷ đồng/năm. Gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác quy hoạch, sử dụng có hiệu quả nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp: Các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng và phúc lợi cũng được Tổng Công ty đặc biệt quan tâm. Tổng Công ty thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương dựa trên phân tích và đánh giá công việc, dựa trên đánh giá thành tích cá nhân và tập thể gắn với hiệu quả lợi nhuận của từng đơn vị. Chính sách đãi ngộ được thông báo công khai, rộng rãi đến người lao động, tạo môi trường làm việc năng động, phát huy tinh thần làm chủ, sáng tạo, chuyên nghiệp của CBCNV. Thực hiện kịp thời chế độ khen thưởng đối với các sáng kiến của CBCNV. Thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động từng bước được nâng cao qua các năm.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổng Công ty Tín Nghĩa thực hiện theo đúng quy định, thể hiện như:

+ Ký kết thỏa ước lao động tập thể.

+ Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).

+ Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.

+ Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho NLĐ.

+ Tổ chức các chuyến du lịch hàng năm.

+ Tổ chức phong trào thể thao/văn nghệ.

+ Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ/PCCN.

+ Chế độ bồi dưỡng độc hại.

+ Thăm hỏi ốm đau, thai sản, nghỉ Lễ, Tết, Nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tặng quà vào các dịp Lễ, Tết, tặng quà cho con em CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết Trung thu, Tết thiếu nhi v.v...

Tổng Công ty Tín Nghĩa đảm bảo cho 209 lao động đủ việc làm và có thu

nhập khá so với mặt bằng chung của tỉnh Đồng Nai.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổng Công ty Tín Nghĩa tiếp tục duy trì và phát huy mạng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tổng Công ty Tín Nghĩa nhận thức rằng bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, doanh nghiệp còn có trách nhiệm gắn kết với xã hội và cộng đồng. Vì thế, đối với chúng tôi, trách nhiệm xã hội là một trong những thành tố quan trọng được xác định nghiêm túc và trân trọng: Xây dựng những ngôi nhà tình thương, tình nghĩa, mái ấm Công Đoàn, xây cầu, làm đường. Thăm, tặng quà các gia đình chính sách, các Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật, Hội người mù trong Tỉnh, Ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc da cam, Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ học bổng Tỉnh Đồng Nai, Quỹ “học giỏi sống tốt”, Quỹ bảo trợ trẻ em nghèo; Tham gia hiến máu nhân đạo, mổ mắt nhân đạo, khám bệnh từ thiện, trao học bổng cho các em học sinh nghèo, học giỏi. Phối hợp thực hiện chương trình “Chung lòng chung sức” nhằm xoa dịu nỗi đau của gia đình khó khăn, những mảnh đời bất hạnh trong và ngoài tỉnh Đồng Nai... Đó là một vài đơn cử cho các hoạt động hướng đến cộng đồng của Tổng Công ty trong thời gian qua. Tổng số tiền Tổng Công ty Tín Nghĩa đã ủng hộ trong năm 2018 hơn 6 tỷ đồng.

Bảng báo cáo chi tiết hoạt động từ thiện xã hội năm 2018

Stt	Nội dung	Chi phí (đồng)	Ghi chú
1	Ủng hộ người nghèo, người mù thông qua chương trình Chung lòng chung sức, Tết nguyên đán, tặng quà, sổ tiết kiệm, tài trợ tiền mặt..v.v..	4.066.442.010	
2	Ủng hộ xây nhà tình thương, xây đường tại các huyện trên địa bàn Tỉnh huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Tân Phú...	1.040.000.000	TC: 11 căn nhà Làm đường tại huyện Nhơn Trạch
3	Trao học bổng Tiếp sức đến trường, Vượt khó học giỏi, học sinh nghèo mồ côi, khuyết tật trong Tỉnh	1.150.710.115	
	Tổng cộng	6.257.152.125	

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1.1 Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Thuận lợi

+ Những cải cách mạnh mẽ về hành chính, môi trường đầu tư, kinh tế vĩ mô và tình hình an ninh, chính trị trong nước ổn định đã tạo điều kiện tốt nhất thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào KCN và những dự án bất động sản.

+ Việc triển khai phương án đền bù giải phóng mặt bằng sân bay Long Thành, chủ trương thực hiện dự án cầu Cát Lái và phương án đầu tư đường liên cảng ở Ông Kèo, Nhơn Trạch... đã tạo nên thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư cho khu vực Huyện Nhơn Trạch và Long Thành.

Khó khăn

+ Căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc đã ảnh hưởng đến thương mại, đầu tư, thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu đã ảnh hưởng đến thị trường hàng hóa và giá cả hàng hóa thế giới. Giá thép, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi liên tục giảm từ đầu năm đến nay và giao động với biên độ lớn.

+ Khu vực Châu Âu - vốn là thị trường tiêu thụ cà phê truyền thống - có nhiều biến động về kinh tế - chính trị, nên sản lượng tiêu thụ cà phê giảm sút. Giá cà phê thu mua trong nước vẫn còn tình trạng cao hơn giá xuất khẩu,

+ Ngành chăn nuôi và thép gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm và bị cạnh tranh mạnh mẽ nên tiêu thụ chậm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh nhập khẩu của Tổng Công ty.

+ Một năm còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp đang đầu tư phát triển dự án làm cho quá trình triển khai các dự án đầu tư bị đình trệ. Rõ nét nhất, giá đất đền bù, giá bất động sản tăng và thủ tục pháp lý, hành chính đối với doanh nghiệp vẫn còn nhiều phức tạp.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018:

1.2.1 Hoạt động kinh doanh.

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018	Thực hiện 2018	%TH/Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu	Tr.đ	6.500.000	6.216.453	95,63%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	220.000	332.195	150,99%
3. Cổ tức	%	10	Không chia cổ tức	

Doanh thu năm 2018 của Tổng Công ty 6.216.453 triệu đồng, đạt 95,63% kế hoạch năm, bằng 106,04% so với cùng kỳ.

Tổng lợi nhuận sau thuế cả năm 2018 đạt 332.195 triệu đồng đạt 150,99% kế hoạch năm, bằng 91,83% so cùng kỳ.

*** Kết quả đạt được năm 2018, chủ yếu từ các hoạt động xuất khẩu cà phê, kinh doanh hạ tầng KCN và hoạt động đầu tư tài chính.**

*** Xuất khẩu cà phê:**

Sản lượng cà phê xuất khẩu 108.399 tấn, đạt 99,8% kế hoạch năm, tăng 68,01% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu cafe: 181.405.786 USD đạt 83,98% kế hoạch năm và tăng 36,70% so cùng kỳ.

*** Kinh doanh nhập khẩu**

Kim ngạch nhập khẩu cả năm: 13.478.543 USD bằng 45,05% so cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu thép đạt 11.879.903,28 USD, nhập khẩu Nguyên liệu TACN là 1.155.450 USD. Nguyên nhân chủ yếu là do ngành chăn nuôi và kinh doanh thép gặp khó khăn về thị trường, nhu cầu giảm sút.

Trong năm 2018, sản lượng nguyên liệu TACN tiêu thụ là 26.586 tấn đạt 21,02% kế hoạch năm, bằng 23,8% so với cùng kỳ. Sản lượng thép bán ra năm 2018 đạt 23.271 tấn thép, đạt 46,5% kế hoạch năm, bằng 69,5% so với cùng kỳ

*** Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp:**

Doanh thu từ cho thuê hạ tầng và các dịch vụ KCN được 121 tỷ đồng. Trong năm 2018 đã cho thuê thêm được 44 ha đất khu công nghiệp.

*** Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết:**

Trong năm 2018, lợi nhuận ghi nhận từ đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết là 220 tỷ đồng.

1.2.2. Hoạt động đầu tư phát triển.

- Trong năm 2018, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thi công hạ tầng các tuyến đường tại các KCN Ông Kèo, KCN An Phước, đền bù đất, nhận chuyển nhượng các trạm xăng dầu và thực hiện thủ tục pháp lý các dự án đầu tư của Tổng Công ty.

- Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2018: 467,553 tỷ đồng, trong đó: đầu tư hạ tầng: 187,171 tỷ đồng đạt 7,07% kế hoạch năm; Đền bù đất: 190,446 tỷ đồng.

- Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cụ thể theo phụ lục đính kèm.

- Công tác bồi thường, thu hồi đất:

Tình hình đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án của Tổng Công ty gặp khó khăn, tiến độ rất chậm. Trong năm 2018, số tiền đền bù thực hiện tại các dự án là 190,446 tỷ đồng, chủ yếu tập trung ở KCN Ông Kèo (116,95 tỷ đồng), Tổng kho

Xăng dầu giai đoạn 2 (15,404 tỷ đồng), Dự án Khu ĐTDL Đại Phước (12,799 tỷ đồng), KCN 6D (20,124 tỷ đồng), KCN An Phước (4,079 tỷ đồng) và các TXD. Tổng diện tích đền bù đến nay tại KCN Ông Kèo là 326,73ha/602 ha. Các dự án khác, diện tích đền bù đạt tỉ lệ thấp so với tổng diện tích dự án.

1.2.3. Công tác tài chính và quản lý tài sản

Thực hiện mục tiêu năm 2018 “Đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, thực hiện bảo toàn và phát triển vốn, duy trì hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu không quá 3 lần”, Tổng Công ty đã nỗ lực đạt được như sau: Trong năm 2018, vốn cho nhu cầu kinh doanh xuất khẩu cà phê và kinh doanh nhập khẩu được đảm bảo, đồng thời cân đối dòng tiền để trả nợ đúng hạn.

Tính đến 31/12/2018, tổng dư nợ vay ngân hàng là 1.092 tỷ đồng, tổng số tiền vay trong năm 5.104 tỷ đồng. Tổng tài sản của Tổng Công ty 7.310 tỷ đồng, tăng 2,03% so với đầu năm. Vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2018 là 2.532 tỷ đồng.

1.2.4 Đánh giá chung

Năm 2018, mặc dù hoạt động trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thử thách, Hoạt động kinh doanh nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu TACN và thép gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm sút so cùng kỳ, không đạt kế hoạch, nhưng Tổng Công ty cũng đạt cơ bản các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Tình hình tài chính ổn định, bảo toàn và phát triển, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu trong mức an toàn. Hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế. Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội. Các hoạt động của Tổng Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ, quy chế nội bộ Tổng Công ty.

Tổng Công ty Tín Nghĩa được Bộ Công thương công nhận doanh nghiệp đạt thương hiệu quốc gia năm 2018; được VCCI xét chọn và công nhận đạt Thương hiệu Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2018.

2. Tình hình tài chính

Đvt : triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018
	TÀI SẢN	7.309.758
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.382.336
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	136.252
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	130.929
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	602.396
4	Hàng tồn kho	502.512
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.246
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	5.927.421
1	Các khoản phải thu dài hạn	843.076
2	Tài sản cố định	202.945

3	Bất động sản đầu tư	576.250
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.435.535
5	Đầu tư tài chính dài hạn	2.649.819
6	Tài sản dài hạn khác	220.793
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		7.309.757
NGUỒN VỐN		7.309.757
I	NỢ PHẢI TRẢ	4.777.516
1	Nợ ngắn hạn	1.290.871
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	167.525
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.793
1.3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	23.872
1.4	Phải trả người lao động	15.805
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	24.636
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	92.254
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	68.442
1.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	880.478
1.9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.063
2	Nợ dài hạn	3.486.645
2.1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.979.178
2.2	Phải trả dài hạn khác	84.921
2.3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	353.670
2.4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	62.049
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.532.241
I	Vốn chủ sở hữu	2.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		7.309.758

Nhìn chung tình hình tài chính của công ty khá tốt, không có biến động lớn so với cùng kỳ, cụ thể như sau :

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tăng 2,03%, trong đó chủ yếu là tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, bất động sản đầu tư.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số dư nợ phải trả dài hạn tăng so với cùng kỳ chủ yếu do tăng doanh thu chưa thực hiện dài hạn các khoản thu trả tiền một lần của các khách hàng khu công nghiệp và giảm số dư vay ngắn hạn.

- Trong năm, không có biến động lớn về các khoản nợ, không phát sinh nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức Tổng Công ty: Tham gia góp vốn thành lập công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Xăng dầu Tín Nghĩa Quyết định thành lập mới

văn phòng Đại diện tại TPHCM, Công ty cổ phần XNK Xăng dầu, thành lập 3 chi nhánh trạm xăng dầu Tam Phước, Phú Tân và Đất Đỏ và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty cổ phần đầu tư KCN Tín Nghĩa thành Công ty TNHH Đầu tư KCN Tín Nghĩa; Quyết định vay vốn ngân hàng, quyết định chủ trương thoái vốn tại Trạm dừng Tân Phú, Xuân Lộc và Công ty cổ phần Tín Nghĩa (Lào) và không tiếp tục đầu tư tại Công ty TNHH ĐTPT Hiệp Hòa.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế phù hợp với mô hình hoạt động của công ty cổ phần. Tập trung xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng công việc cho từng đơn vị, phòng, ban và từng vị trí chức danh công việc.

- Tuyển dụng mới và điều động nhân sự cho các vị trí kinh doanh và các phòng, ban, công ty con.

- Đã thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung đối với số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ năm 2018 và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Sàn UPCOM) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	KH 2019/TH2018 (%)
1. Tổng doanh thu	trđ	6.216.453	6.000.000	96,51%
2. Lợi nhuận sau thuế	trđ	332.195	300.000	90,30%
3. Cổ tức	%		10 - 12	

* Công tác đầu tư phát triển:

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng các KCN Ông Kèo, An Phước, nghiên cứu mở rộng các KCN hiện hữu và tìm kiếm, xem xét phát triển các KCN mới tại các địa phương khác

- Triển khai các thủ tục đầu tư để chuẩn bị thi công xây dựng Kho xăng dầu và bến chuyên dụng xăng dầu (Giai đoạn 1) tại Phú Hữu, Nhơn Trạch. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận bồi thường thực hiện dự án giai đoạn 2 (14,15ha).

- Phát triển mạng lưới các trạm xăng dầu.

- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lập và trình thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500, thẩm định phê duyệt ĐTM, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu.

- Thực hiện thủ tục đầu tư Dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước.

- Triển khai đầu tư xây dựng các dự án khác do Tổng Công ty làm chủ đầu tư đã đảm bảo hồ sơ pháp lý.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của Ban Tổng Giám đốc: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty năm 2018:

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện 2018	%TH / chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu hợp nhất Trong đó doanh thu Công ty mẹ	Tr.đ	6.500.000	11.310.585 6.216.453	95,63%
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tr.đ	220.000	286.195 332.195	150,99%
3. Cổ tức	%	10-12	Không chia cổ tức	

2. Hoạt động của HĐQT năm 2018:

2.1. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 18 (mười tám) phiên họp. Trong đó, có 4 (bốn) phiên họp định kỳ và 14 (mười bốn) phiên họp đột xuất.

HĐQT đã ban hành 147 văn bản, trong đó có 64 Nghị quyết, quyết định đối với các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018, thực hiện đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch cổ phiếu sang hệ thống giao dịch UPCOM và chính thức giao dịch ngày đầu tiên vào ngày 12/12/2018 và các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo hình thức họp đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty và được tất cả (5/5) thành viên dự họp đầy đủ, đúng thời gian. Các văn bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Các thành viên HĐQT đã thực thi quyền và nghĩa vụ một cách cẩn trọng, hợp tác, chuyên nghiệp, trung thành với lợi ích của Tổng Công ty và của cổ đông.

2.2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT thay thế cho 02 thành viên có đơn xin từ nhiệm. HĐQT đã thực hiện phân công thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) phụ trách từng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo yêu cầu quản trị của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động của Tổng Công ty.

2.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị luôn giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Điều hành và hoạt động của Tổng Công ty cho HĐQT kịp thời, đầy đủ, chính xác. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động cơ bản sau:

- Thực hiện chiến lược và định hướng kinh doanh toàn Tổng Công ty, triển khai đồng bộ đến các công ty con, đơn vị trực thuộc; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý, năm; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ đạt 2.000 tỷ đồng, đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán và tổ chức chuyển giao dịch cổ phiếu sang sàn UPCOM tại SGDCK Hà Nội.

- Thủ tục pháp lý để triển khai các dự án đầu tư.

- Và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Điều lệ Tổng Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng năm 2019

3.1. Nhận định tình hình:

Năm 2019, dự báo tình hình thế giới, khu vực vẫn phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới có thể tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều rủi ro do chính sách tiền tệ thắt chặt, sự sụt giảm khả năng thanh toán nợ, cùng với tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.

Năm 2019 Việt Nam có lợi thế từ những dấu hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, với độ mở lớn cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, căng thẳng chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn vẫn chưa kết thúc, kết hợp với các yếu tố rủi ro địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại nội địa, tình hình cung cầu, giá cả, chuỗi sản xuất khu vực và thế giới... sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kinh tế Việt Nam.

3.2. Phương hướng và kế hoạch năm 2019

Trên cơ sở thực hiện 2018 và dự báo tình hình 2019, Tổng Công ty định hướng

kế hoạch năm 2019, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- + Tổng doanh thu : Từ 6.000 tỷ đồng trở lên.
- + Cổ tức: 10%, phần đầu 12%.

b. Công tác đầu tư phát triển:

- Triển khai các thủ tục đầu tư để chuẩn bị thi công xây dựng Kho xăng dầu và bến chuyên dụng xăng dầu (Giai đoạn 1) tại Phú Hữu, Nhơn Trạch. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận bồi thường thực hiện dự án giai đoạn 2 (14,15ha).

- Phát triển mạng lưới các trạm xăng (dự kiến phát triển thêm 20 trạm).

- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lập và trình thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500, thẩm định phê duyệt ĐTM, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu.

- Hoàn tất thực hiện thủ tục bồi thường, thu hồi đất Trung tâm dịch vụ Hiệp Phước (24,3ha) và triển khai các thủ tục đầu tư tiếp theo.

- Đầu tư Trung tâm thương mại Long Thành theo quy mô mới (1 trệt, 1 lầu).

- Thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép quy hoạch, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Đề án, cấp phép cho thực hiện Trung tâm đăng kiểm Xuân Lộc.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng các KCN Ông Kèo, An Phước, Đất Đỏ, nghiên cứu mở rộng các KCN hiện hữu và tìm kiếm, xem xét phát triển các KCN mới tại các địa phương khác

- Thực hiện thủ tục đầu tư Dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước: Xin chấp thuận chủ trương đầu tư, được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; thực hiện thỏa thuận bồi thường và thủ tục bồi thường, thu hồi đất theo quy định Nhà nước; thực hiện hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế cơ sở và lập dự án đầu tư trình các cấp chính quyền phê duyệt.

- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc thượng tầng (nhà thô) của dự án Khu dân cư Quang Vinh, hoàn tất đóng tiền sử dụng đất bổ sung đối với phần diện tích được giao thêm và triển khai kinh doanh dự án.

3.3. Các giải pháp năm 2019

a. Hoạt động kinh doanh

Đối với xuất khẩu cà phê:

+ Thực hiện phương thức kinh doanh an toàn, hạn chế tối đa các rủi ro về biến động giá. Vào những thời điểm thuận lợi, sẽ thực hiện phương án kinh doanh luân chuyển kho, bán ra và mua vào theo tình hình thực tế của thị trường. Phần đầu thực hiện mục tiêu 50% sản lượng hàng xuất khẩu được giao trực tiếp vào kho nội, ngoại quan để tiết kiệm chi phí và quay vòng vốn nhanh.

+ Tiếp tục thực hiện phương án hàng gửi kho, tạo chân hàng đẩy mạnh sản lượng kinh doanh khi thị trường thuận lợi.

+ Đẩy mạnh hợp tác kinh doanh Robusta tại khu vực Lâm đồng. Đẩy mạnh bán hàng chất lượng cao, tạo điều kiện cho Chi nhánh Bảo Lộc sản xuất, gia tăng thêm giá trị cà phê nhân xuất khẩu, đáp ứng được nhu cầu của các thị trường. Tiếp tục triển khai hợp tác phát triển cà phê bền vững theo tiêu chuẩn 4C, tiêu chuẩn UTZ, đáp ứng được các rào cản thương mại trong kinh doanh quốc tế và có nguồn cung ổn định.

+ Hoàn thiện quy trình - Chứng nhận đạt yêu cầu ATVSTP và truy nguyên nguồn gốc đảm bảo điều kiện xuất khẩu cà phê tại các thị trường Mỹ, châu Âu.

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí kinh doanh từ khâu chất lượng đầu vào, hao hụt lưu kho, chi phí lãi vay đến việc sử dụng các công cụ tài chính để giảm các chi phí.

+ Xây dựng kế hoạch kinh doanh từng tháng, từng quý và giám sát chặt chẽ tiến độ, tình hình thực hiện để có giải pháp kịp thời. Theo dõi, nắm sát diễn biến giá cả, thông tin thị trường để tính toán và thực hiện các hoạt động mua bán hàng ngày.

+ Giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể cho từng nhân sự và tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo cho việc phát triển hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Thực hiện và hoàn thiện tiêu chí đánh giá hiệu suất công việc/KPI cho từng nhân viên, tạo động lực tăng hiệu suất hoạt động chung.

Đối với lĩnh vực kinh doanh tổng hợp:

+ Đẩy mạnh kênh bán hàng đến các khách hàng là các nhà sản xuất, đồng thời với việc tăng cường công tác quản trị rủi ro dưới các hình thức hợp đồng bảo hiểm tín dụng khi bán công nợ trong các ngành hàng đang kinh doanh.

+ Tăng cường nhân sự kinh doanh chuyên ngành TACN và phân tích thị trường. Đồng thời, định kỳ hàng quý thực hiện công tác rà soát hiệu quả làm việc của các nhân viên theo, có biện pháp khen thưởng, động viên kịp thời đối với nhân viên có hiệu suất làm việc tốt, hiệu quả và xử lý đối với nhân viên có năng suất làm việc thấp, không hiệu quả nhằm tạo áp lực, thúc đẩy tối đa hiệu suất làm việc chung.

+ Cải tiến phương thức quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh dựa trên việc quản lý thời gian quay đầu vốn. Xác định cụ thể rõ ràng các điểm cắt lỗ, chốt lời cho từng ngành hàng. Mở rộng phân quyền kinh doanh các mặt hàng cho bộ phận kinh doanh trực tiếp.

+ Hoàn thiện quy trình kinh doanh theo hướng tăng cường sự chủ động của bộ phận trực tiếp kinh doanh.

+ Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh (kho, bãi, vận chuyên, bảo hiểm....) nhanh, thuận tiện và tăng cường kiểm soát chặt chẽ, tiết giảm chi phí bán hàng.

+ Thực hiện hạch toán lãi lỗ tổng thể đối với các hoạt động kinh doanh của phòng thay cho cách hạch toán riêng lẻ từng mặt hàng, từng hợp đồng hiện nay.

Đối với lĩnh vực Khu công nghiệp:

+ Tiếp tục khảo sát tìm hiểu thông tin một số quỹ đất nhằm chuẩn bị cho việc triển khai đầu tư KCN mới, trong năm cố gắng hoàn tất thủ tục đầu tư thêm 1 KCN mới.

+ Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế, giữ mối liên hệ với các khách hàng đã tìm hiểu thông tin, tập trung tiếp xúc tăng cường công tác tiếp thị đối với các khách hàng mới, hợp tác chặt chẽ với các Công ty môi giới cho thuê đất trong việc mời gọi thu hút đầu tư, chủ động liên hệ các đơn vị trên và các đơn vị dịch vụ khác để làm việc. Tiếp tục tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm, hội thảo trong và ngoài nước thuộc những ngành nghề có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN.

+ Tiếp tục và tăng cường các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư: thủ tục pháp lý (hỗ trợ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, Giấy CNQSDĐ, MST, con dấu...), tư vấn và thực hiện dịch vụ môi trường, sử dụng một phần nhà văn phòng để cung ứng cho các nhà đầu tư trong thời gian xây dựng cơ bản với mức giá ưu đãi, nghiên cứu đề xuất các giải pháp để phát triển các dịch vụ khép kín hỗ trợ và đáp ứng nhu cầu khách hàng đặt biệt là khách hàng Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan như: dịch vụ nhà hàng, khách sạn, sửa chữa bảo trì các thiết bị văn phòng, chăm sóc cây xanh,....

+ Kịp thời theo dõi các diễn biến trong tiếp xúc với khách hàng, linh hoạt đề xuất Tổng Công ty để kịp xử lý các phát sinh về giá, phí sử dụng hạ tầng, phương thức thanh toán để giữ được khách hàng và thu hút đầu tư.

+ Thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng: Tăng cường gặp gỡ khách hàng để lắng nghe các ý kiến phản hồi tạo mọi thuận lợi cho khách hàng theo từng quý và xem đây là cầu nối để các khách hàng hiện hữu giới thiệu các nhà đầu tư quen biết vào KCN.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính

+ Thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính, M&A, đầu tư mua bán nợ - tài sản để tăng hiệu quả kinh doanh.

+ Thông qua Người đại diện vốn, chỉ đạo các biện pháp tác động nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính tại các công ty con, công ty liên kết, chỉ đạo các công ty thành viên mở rộng quy mô kinh doanh, tiết kiệm chi phí và đảm bảo hiệu quả kinh doanh tăng hơn so với năm 2018.

b. Công tác đầu tư phát triển:

- Tập trung lực lượng nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng theo đúng quy định, đúng tiến độ. Quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương và trung ương thực hiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng các dự án trọng điểm như: Kho xăng dầu và bến chuyên dụng xăng dầu, Khu dân cư Quang Vinh, Trung tâm đăng kiểm Xuân Lộc, Cảng Tổng hợp, Trung tâm

dịch vụ Hiệp Phước, Khu đô thị du lịch Đại Phước, các Trạm xăng dầu...

- Thường xuyên rà soát, giám sát, chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác giám sát chủ đầu tư, tư vấn QLDA và các thủ tục tư vấn xây dựng liên quan khác. Thuê các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp, uy tín để thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, nhằm giảm bớt thời gian thực hiện, đảm bảo chất lượng công việc và theo đúng quy định của pháp luật xây dựng, đầu tư.

- Liên hệ với các đối tác, đơn vị tư vấn, các cấp chính quyền để tìm kiếm thông tin, mở rộng các cơ hội đầu tư đối với các dự án bị thu hồi do chậm triển khai, do chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện...

- Tiếp xúc, làm việc với các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính để nghiên cứu, đánh giá hiệu quả, thực hiện mua bán, chuyển nhượng các dự án, bất động sản bị thế chấp, cầm cố tài sản do không hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

c. Công tác tài chính

- Mở rộng các quan hệ và hạn mức vay vốn với các tổ chức tín dụng đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thương mại.

- Bên cạnh nguồn vốn vay dài hạn ngân hàng và kêu gọi hợp tác đầu tư, liên doanh, Tổng Công ty tập trung khai thác nguồn vốn đầu tư từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp ... để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư triển khai các dự án thuộc lĩnh vực chủ yếu.

- Cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính và cho vay đối với các công ty con. Tích cực thực hiện thoái vốn tại các dự án đã có chủ trương.

- Xử lý dứt điểm các khoản công nợ dây dưa, chậm thu hồi. Tiếp tục thực hiện chuyển nhượng, thanh lý các tài sản theo phương án cổ phần hóa và theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

d. Công tác quản trị

+ Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.

+ Thực hiện tốt các quy định, quy chế của công ty đại chúng niêm yết. Cải tiến các quy trình nội bộ, tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ, theo lộ trình vào tất cả các lĩnh vực, bộ phận quản lý. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Tổng Công ty và quy định của pháp luật.

+ Triển khai thực hiện mô hình tái cấu trúc về tổ chức bộ máy và nhân sự Tổng Công ty.

+ Nghiên cứu phương án thành lập Công ty Đầu tư.

+ Nghiên cứu giải pháp ERP tổng thể cho Tổng công ty.

+ Thực hiện công cụ KPIs phù hợp với yêu cầu phát triển và hoạt động quản lý của Tổng Công ty.

e. Công tác nhân sự

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức để phù hợp với sự phát triển của Tổng Công ty, phát huy tối đa nguồn lực của các bộ phận chức năng.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ về đạo đức và năng lực công tác, kiện toàn bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế và xu hướng phát triển của Tổng Công ty. Tiếp tục tìm kiếm nhân sự thật sự giỏi, được kiểm định qua thực tiễn và có trình độ chuyên môn tốt nhằm bổ sung nguồn lực mới cho bộ máy quản lý của Tổng Công ty theo mô hình quản lý holding.

+ Tuyển dụng các vị trí quản lý cho các lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tài chính, quản lý Đầu tư, quản lý rủi ro, quản lý chuyển đổi tài sản, các vị trí chuyên viên nghiên cứu thị trường bất động sản, kiến trúc sư và nhân sự cho các trạm xăng dầu mở mới.

+ Tập trung phát triển nguồn nhân lực, thực hiện kế hoạch đào tạo cho CBCNV phù hợp với tái cơ cấu ngành. Thực hiện các khóa đào tạo ngắn hạn để thường xuyên cập nhật những kiến thức mới, nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ có thể áp dụng ngay vào công việc, tạo điều kiện cho CBCNV giao lưu chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc một cách hiệu quả, đồng thời tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo dành cho cán bộ quản lý nhằm nâng cao kỹ năng quản lý.

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đánh giá năng lực cán bộ theo KPIs, nhằm đánh giá năng lực tạo cơ sở điều phối, luân chuyển cán bộ quản lý tại các đơn vị thành viên. Tối ưu hóa định biên, linh hoạt áp dụng các chính sách luân chuyển nội bộ.

+ Xây dựng quy chế trả lương, trả thưởng theo hệ thống đánh giá KPI, phù hợp với kết quả lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Có chế độ tiền lương, đãi ngộ xứng đáng, nâng cao đời sống cho người lao động.

f. Công tác truyền thông, tiếp thị.

+ Tập trung thực hiện chuỗi sự kiện theo chương trình kế hoạch chào mừng Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Tổng Công ty (7/9/1989 – 7/9/2019).

+ Tham gia có chọn lọc các giải thưởng Quốc gia có uy tín, chất lượng nhằm nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Luôn chú trọng xây dựng và phát triển hình ảnh văn hóa tổ chức, văn hóa doanh nghiệp.

+ Chủ động xây dựng các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư ngoài việc tham gia các đoàn xúc tiến thương mại và đầu tư của Chính phủ, của Tỉnh nhằm thúc đẩy các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY: CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CHƯA NIÊM YẾT.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) đã xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng như sau: “Theo ý kiến của Chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (và Báo cáo tài chính riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn (và của Tổng Công ty) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (và kết quả hoạt động kinh doanh riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm file):

Toàn bản báo cáo tài chính năm 2018, gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ www.tinnghiaincorp.com.vn. *kh*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *kh***



QUÁCH VĂN ĐỨC

Đính kèm:

1. Phụ lục 1: Danh sách các công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty Tín Nghĩa.
2. Phụ lục 2: Lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Tổng Công ty Tín Nghĩa.

PHỤ LỤC 1 : CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH	Hoạt động kinh doanh chính	TỶ LỆ SỞ HỮU
I. CÔNG TY CON				
1	Công ty cổ phần Tín Nghĩa (Lào)	Bản Vất Luông, huyện Pakse, tỉnh Champasak, Lào	Trồng, khai thác và kinh doanh cà phê	100%
2	Công ty TNHH Đầu tư KCN Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng KCN	100%
3	Công ty cổ phần Logistic Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Km01+900 Quốc lộ 51, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ logistics	91,97%
4	Công ty cổ phần Tổng Kho Xăng Dầu Tín Nghĩa		Xăng dầu	89,60%
5	Công ty cổ phần Tín Nghĩa Phương Đông	Khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh doanh hạ tầng KCN	81,89%
6	Công ty cổ phần XNK Xăng dầu Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Xuất nhập khẩu xăng dầu	76,50%
7	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân	Xã Phước Tân, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	72,73%
8	Công ty cổ phần Phát triển DN Nhỏ & Vừa Nhật Bản	Toà nhà KCN Nhơn Trạch 3	Kinh doanh hạ tầng KCN	59,07%
9	Công ty cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	95A, Cách mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Xăng dầu	58,98%
10	Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Đường số 6, Khu công nghiệp Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng KCN	56,74%

11	Công ty cổ phần chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	478 Xa lộ Hà nội, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế biến xuất nhập khẩu nông sản	54%
12	Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	Đường số 7, khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đầu tư bất động sản	51,52%
13	Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	A2/337A, đường Bùi Hữu Nghĩa, P. Tân Vạn, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đầu tư bất động sản	51%
14	Công ty Cổ phần Scafe		Sản xuất cà phê	50,00%

II. CÔNG TY LIÊN KẾT

1	Công ty Cổ phần Cà Phê Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất cà phê	40,00%
2	Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Chuyên Nghiệp Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ bảo vệ	36,00%
3	Công ty cổ phần Thống Nhất	Khu công nghiệp Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng KCN	28,98%
4	Công ty cổ phần Quản lý Dự án Tín Nghĩa	Số 01, lô C, đường Phan Chu Trinh, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Tư vấn giám sát và quản lý dự án.	29,00%

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: QUÁCH VĂN ĐỨC
2. CMND số: 270014541 Ngày cấp: 06/06/2016 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 15/01/1959
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Cà Mau (Trước đây là Minh Hải).
9. Địa chỉ thường trú: 83/3, Khu phố 3, P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (102)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD.
13. Quá trình công tác:
 - Từ T7/1975 đến T8/1976: Tham gia Hội Thanh niên giải phóng là Chi Hội trưởng TNGP Ấp Hòa Bình; Ủy viên Ban Chấp hành Hội Thanh niên giải phóng xã Hồ Nai 2, huyện Thống Nhất.
 - Từ T8/1976 đến T6/1980: Nhân viên nghiệp vụ Ủy ban Vật giá tỉnh Đồng Nai.
 - Từ T7/1980 đến T4/1986: Tổ trưởng Tổ Giá Vật liệu Xây dựng - Xây dựng cơ bản - cước - Lâm nghiệp.
 - Từ T5/1986 đến T8/1989: Phó phòng Giá Công nghiệp - Ủy ban Vật giá Đồng Nai.
 - Từ T8/1989 đến T9/1990: Ủy viên Ủy Ban Vật giá tỉnh Đồng Nai.
 - Từ T10/1990 đến T1/2004: Phó Trưởng Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy - Giám đốc Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T2/2004 đến T05/2016: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T06/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Kiêm Tổng Giám đốc.

15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.820.525 Cổ phần (chiếm 4,41% vốn điều lệ)
- + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 96.125.000 Cổ phần (chiếm 48,06% vốn điều lệ)

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Con ruột : Quách Trọng Nguyên sở hữu : 18.211 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,009%.
- Em ruột : Quách Tiến Thịnh 679.883 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,3399%.

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: **HUỖNH BÍCH NGỌC**
2. CMND số: 022164926 Ngày cấp: 11/12/2013 Nơi cấp: CA.TPHCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1962
5. Nơi sinh: TPHCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Hoa
8. Quê quán: Bến Tre.
9. Địa chỉ thường trú: 89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0938111888
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: QTKD.
13. Quá trình công tác:
 - Năm 1980: Chủ sở hữu Tổ sản xuất Cồn Thành Công;
 - Từ 1981 đến 7/2007: Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công;
 - Từ 7/2007 đến 7/2009: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần SX-TM Thành Thành Công;
 - Từ tháng 7/2009 đến 2012: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần SX-TM Thành Thành Công;
 - Từ 12/2010 đến 4/2012: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
 - Từ 4/2012 đến 8/2012: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Đường Biên Hòa (BHS);
 - 7/2011-2012: Chủ tịch Tập đoàn Thành Thành Công;
 - Từ 05/2013 đến 30/06/2015: Chủ tịch Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Sài Gòn Thương Tín Tân Thắng;
 - Từ năm 2012 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực Tập đoàn Thành Thành Công;
 - Từ 04/2010 đến nay: Phó chủ tịch thường trực HĐQT TTCLand;
 - Từ 4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 08/11/2018 đến nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.



- Phó chủ tịch thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân:
- Cố Vấn cấp cao Ban TGD Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa Tây Ninh

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 227.632 Cổ phần (chiếm 0,11% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công: Số cổ phần sở hữu: 59.497.500 cổ phần, (chiếm 29,75% vốn điều lệ),

- Công ty con là Công ty Cổ phần thương mại Thành Thành Công: Số cổ phần sở hữu: 2.484.450 cổ phần, (chiếm 1,24% vốn điều lệ),

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: LÊ HỮU TỊNH
2. CMND số: 023418424 Ngày cấp: 18/08/2014 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1965
5. Nơi sinh: Quảng Ngãi
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Đức Phú, Mộ Đức, Quảng Ngãi
9. Địa chỉ thường trú: 45/29/3 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (105)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế.
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1987 đến 1991: Cục Thống kê Đồng Nai
 - Từ 1991 đến 2007: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa
 - Từ 2007 đến 12/5/2016: Thành viên Hội đồng Thành viên, Phó Tổng Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát Triển KCN Tín Nghĩa.
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thống Nhất.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa – Phương Đông.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa – Á Châu.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Quản lý dự án Tín Nghĩa.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Scafe.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : 598.715 Cổ phần (chiếm 0,30% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: THÁI VĂN CHUYỆN
2. CMND số: 025726326 Ngày cấp: 12/12/2012 Nơi cấp: CA.TPHCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 08/06/1978
5. Nơi sinh: Bến Tre
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bến Tre.
9. Địa chỉ thường trú: 95/79 Năm Châu, Phường 12, Quận Tân Bình, TPHCM.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0946104567
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD cấp cao (EMBA); Cử nhân QTKD, Cử Nhân Luật.
13. Quá trình công tác:
 - Từ 22/3/2013 đến 18/10/2018: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ ngày 5/1/2015 đến 23/4/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai
 - Từ 31/12/2014 đến 11/4/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ ngày 23/12/2013 đến 4/5/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Trường Phú
 - Từ 01/11/2012 đến 16/4/2015: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS)
 - Từ 08/2012 đến 31/12/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ tháng 11/2012 đến 3/2013: Cố vấn Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ tháng 7/2012 đến 11/2012: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công;
 - Từ 15/5/2012 đến 05/01/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai
 - Từ 03/2012 - 7/2012: Phó Tổng giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công;
 - Từ ngày 28/09/2011 - 10/10/2012: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC).
 - Từ 28/9/2011 đến 15/5/2012: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai
 - Từ ngày 2/8/2011 đến 17/10/2012: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Đường Ninh Hòa (NHS)
 - Từ 10/7/2011 đến 2/8/2012: Chủ tịch HĐQT Công ty Đường Ninh Hòa (NHS)
 - Từ 6/2011 - 02/2012: Phó Chủ tịch HĐQT Cty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
 - Từ 2011- 2013: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Betrimex

Từ 8/2009 – 4/2011: Thành viên HĐQT Công ty CP Chè Ngọc Bảo

Từ 06/2009 - 07/2012: TGD Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR) kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR-S)

Từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011: Chủ tịch HĐQT Công ty Đặng Huỳnh.

Từ tháng 03/2009 - 06/2009: Phó TGD Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)

Từ 2009 - 2011: Tổng giám đốc Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;

Từ 2009 - 2011: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát.

Từ 2009 – 2012: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư Du lịch Mê Kông

Từ 2009 – 2010: PCT HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Betrimex

Từ 2009 - 2011: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Du lịch Thăng Lợi.

Từ 2007 – 2011: Chủ tịch HĐQT Cty CP Du lịch Bến Tre

Từ 2007 - 2009: Phó Tổng giám đốc Cty CP SX-TM Thành Thành Công;

Từ 2007 – 10/2012: Phó CT HĐQT Công ty Cổ phần 25/8

Từ 2007 – 2008: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thành Ngọc

Từ 2007 – 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CPDL Ngọc Lan

Từ 2006 – 2007: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 25/8

Từ 2006 – 2008: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Betrimex

Từ 12/2005 – 8/2009: Thành viên HĐQT Công ty CP Chè Hà Giang

Từ 12/2005 – 8/2009: Thành viên HĐQT Công ty CP Chè 1 tháng 5

Từ 2004 - 2007: Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Hy Thành;

Từ 2002 - 2004: Trưởng phòng Đầu tư Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công

14. Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị.

15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 227.632 Cổ phần (chiếm 0,11% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn: Không có.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: LÊ VĂN DANH
2. CMND số: 086060000097 Ngày cấp: 09/08/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1960
5. Nơi sinh: Vĩnh Long
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Long An, Long Hồ, Vĩnh Long.
9. Địa chỉ thường trú: R104 Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (Ext: 103)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Ngành QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1981 - 1990: Giáo viên Trường TH Lương Thực 3 Vĩnh Long.
 - Từ 1991 - 2000: Phó Phòng Kinh doanh - Công ty Lương thực Cần Thơ.
 - Từ 2001 - 2003: Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2003 - 2012: Giám đốc Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
 - Từ 2013 - 2014: Giám đốc Công ty TNHH MTV Nông sản Tín Nghĩa.
 - Từ 2014 - 2015: Kiểm soát viên chuyên trách - Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T1/2016 - T05/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T6/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiêm Phó Tổng Giám đốc.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP BĐS Thống Nhất.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa (Lào).
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.

- Thành viên HĐQT Công ty CP Thống Nhất.
- Thành viên HĐQT Công ty CP chế biến XNK NSTP Đồng Nai.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa – Phương Đông.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tổng hợp Tân Mai.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 502.262 Cổ phần (chiếm 0.25% vốn điều lệ)
- + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: LÊ MINH CHƯƠNG
2. CMND số: 271452936 Ngày cấp: 28/04/2011 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 12/03/1969
5. Nơi sinh: Vĩnh Tiến, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Vĩnh Tiến, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.
9. Địa chỉ thường trú: 1219/47/17, tổ 14, Khu phố 6, Phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (128)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 9/1986 – 12/2000: Học viên Trường sĩ quan kỹ thuật vũ khí đạn, Giáo viên, Đại đội trưởng tại Trường Hạ sỹ quan kỹ thuật Vũ Khí Đạn.
 - Từ 12/2000 – 9/2003: Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty SXVL giao thông 7, Khu Quản lý đường bộ 7 - Bình Dương
 - Từ 9/2003 đến nay công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa:
 - Từ 9/2003 - 9/2004: Phòng kế toán thống kê Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 9/2004 - 12/2004: Phó Ban QLDA Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 1/2005 - 2/2008: Phó Phòng Kế toán thống kê Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 3/2008 - 8/2009: Phó phòng tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 8/2009 - 3/2010: Quyền Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 3/2010 T5/2016: Giám đốc Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T6/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa
14. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : 10.300 Cổ phần (chiếm 0.006% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRIỂN
2. CMND số: 025226502 Ngày cấp: 10/12/2009 Nơi cấp:
CA.TPHCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 06/08/1976
5. Nơi sinh: Xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Ấp Chánh, Xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
9. Địa chỉ thường trú: 302/71/11 Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028 3824 9988, fin.dir@ttcland.vn
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán.
13. Quá trình công tác:
 - **Từ 2000-2004:** Trưởng phòng XNK Công ty TNHH Phú Cường (Newtedco Co.Ltd) Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ (Bộ ngoại giao Hoa Kỳ và Đại học Georgetown Washington D.C)
 - **Từ 2004-2007:** Kế toán trưởng Công ty TNHH SX-TM Phú Phú
 - **Từ 2007-2009:** Kế toán quản trị cấp cao Công ty TNHH Spartronics Việt Nam (trực thuộc 100% Tập đoàn Spartron.USA). Tu nghiệp tại Mỹ (kế toán giá thành sản xuất và kế toán thanh toán toàn cầu)
 - **Từ 2009 - 2014:** Kế toán trưởng Công ty CP ĐT BĐS Sài Gòn Thương Tín Tân Thắng (Liên doanh Sacomreal và Gamuda Land - Malaysia) Tốt nghiệp thạc sỹ kế toán Úc, Swinburne Univeristy of Technology, Melbourne, Victoria, Australia.
 - **Từ 2015 đến 2016:** Phó phòng QTTC Công ty CP ĐT Thành Thành Công.
 - **Từ 1.1.2017 đến nay:** Giám Đốc Khối Tài Chính Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (“TTC Land”). Hội viên kiểm toán viên công chứng Úc.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Tín Nghĩa.

15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám Đốc Khối Tài Chính Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (“TTC Land”).
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Tiến Phát.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thành Thành Nam.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương Tín Tàu Cuốc.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mai Lan.
- Thành Viên HĐQT Công ty CP ĐT PT Tân Sơn Nhất.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 101.979 cổ phần, (chiếm 0,11% vốn điều lệ)
- + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: TRẦN PHẠM VIỆT HOÀNG
2. CMND số: 271837465 Ngày cấp: 14/09/2018 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 12/10/1986
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Vụ Bản, Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: 59A/3, KP2, Phường Tân Mai, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (132)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Đầu tư
13. Quá trình công tác:
 - Từ 2009 – 2014: Chuyên viên Phòng Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2014 – 05/2014: Phó Giám đốc Đầu tư Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 05/2014 – 05/2016: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 06/2016 đến nay: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không có.
 - + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 9.208 Cổ phần (chiếm 0.0046% vốn điều lệ)
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Bố ruột: Trần Việt Hà:
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 4.565 cổ phần, (chiếm 0.0023% vốn điều lệ)

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: ĐẶNG THỊ THANH HÀ
2. CMND số: 271142668 Ngày cấp: 03/04/2006 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 20/01/1973
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Biên Hòa
9. Địa chỉ thường trú: K2/32B, Khu phố 1, P.Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (104)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2002: Cán bộ Phòng Dịch vụ Giao nhận ICD Biên Hòa.
 - Từ 2002 đến 2006: Phó Giám đốc ICD Biên Hòa.
 - Từ 2006 đến 2008: Học Thạc sỹ QTKD tại Singapore.
 - Từ 2008 đến 2015: Giám đốc Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa.
 - Từ 2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa Á Châu.
 - Thành viên HĐTV Công ty TNHH Đầu tư KCN Tín Nghĩa.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại và Xây dựng Phước Tân.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Cà phê Tín Nghĩa.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP DV Bảo vệ chuyên nghiệp Tín Nghĩa.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa (Lào).

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : 419.249 Cổ phần (chiếm 0,21% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Chồng Nguyễn Hữu Tài: Số cổ phần sở hữu cá nhân 61.698 Cổ phần (chiếm 0.031% vốn điều lệ)

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỒNG
2. CMND số: 271059592 Ngày cấp: 10/07/2017 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 05/06/1964
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Lò Vôi, Phước Tỉnh, Long Đất, Bà Rịa Vũng tàu.
9. Địa chỉ thường trú: 148/13, đường Phan Trung, khu phố 7, P.Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (119)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử.
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1987 - 1993: Nhân viên Công ty Donavik.
 - Từ 1993 - 1997: Nhân viên Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 1997 - 2001: Phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2001 - 2003: Giám đốc Nhà máy chế biến nông sản Tín Nghĩa.
 - Từ 2003 - 2008: Giám đốc Nhà máy gạch ngói Tín Nghĩa.
 - Từ T8/2008 - T4/2011: Giám đốc Công ty TNHH MTV VLXD Tín Nghĩa.
 - Từ T5/2013 - T8/2014: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Nhơn Trạch 3, nay là Ban Quản lý các KCN Tín Nghĩa.
 - Từ T9/2014 đến T12/2015: Giám đốc Ban Quản lý các KCN Tín Nghĩa.
 - Từ T01/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc.

15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :

- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư KCN Tín Nghĩa.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 999.614 cổ phần (chiếm 0.50% vốn điều lệ)
- + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Con ruột: Nguyễn Minh Trung: Số cổ phần sở hữu 28.380 cổ phần (chiếm 0.014% vốn điều lệ)

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: NGUYỄN CAO NHƠN
2. CMND số: 024799020 Ngày cấp: 04/09/2007 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 20/04/1969
5. Nơi sinh: Gia Lai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Định.
9. Địa chỉ thường trú: 137, Đường 204, Cao Lỗ, phường 4, quận 8, Tp HCM.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (147)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1994 - 1998: Trưởng phòng Kho vận Công ty Proconco.
 - Từ 1998 - 2002: Giám đốc Công ty CP Chế biến Súc sản Long Bình.
 - Từ 2002 - 2004: Phó Phòng Kinh doanh Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2004 - 2009: Giám đốc Nhà máy Chế biến Nông sản Tín Nghĩa
 - Từ T01/2009 - T5/2009: Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T6/2009 - T5/2013: Giám đốc Công ty TNHH KCN Ông Kèo.
 - Từ T6/2013 - T12/2016: Giám đốc Kinh doanh Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T01/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T12/2016 - T12/2018: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa, kiêm Tổng Giám đốc công ty CP cà phê Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP CP Scafe'.

- Thành viên HĐQT Công ty CP Cà phê Tín Nghĩa.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Đồng Nai.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa (Lào).
- Thành viên HĐQT Công ty CP Bao Bì Thuận Phát.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 233.894 Cổ phần (chiếm 0.12% vốn điều lệ)
- + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: **HUỲNH PHÚ KIỆT**
2. CMND số: 270912595 Ngày cấp: 11/12/2013 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 12/06/1972
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Biên Hòa, Đồng Nai.
9. Địa chỉ thường trú: 154/22, Hưng Đạo Vương, Khu phố 1, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (153)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kiến trúc sư.
13. Quá trình công tác:
 - **Từ năm 1994 - 2000:** Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư TP. Hồ Chí Minh
 - **Từ năm 2000 - 2002:** Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư Tp. Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch HĐQT Trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)
 - **Từ năm 2002 - 2004:** Phó Chủ tịch HĐQT Trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa); Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát
 - **Từ năm 2005 - 4/2007:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa), Chủ tịch HĐQT Trường Trịnh Hoài Đức (Biên Hòa);
 - **Từ T5/2007 - T4/2010:** Chủ tịch HĐQT Trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa), Chủ tịch HĐQT Trường Trịnh Hoài Đức (Biên Hòa); Chủ tịch HĐQT Công ty Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty tư vấn Xây dựng Đồng Nai; Thành viên HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.
 - **Từ T5/2010 - T12/2010:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai; Chủ

tịch Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát (Phú Quốc); Thành viên HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

- **Từ T01/2011 - T12/2011:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Toàn Hải Vân (từ tháng 08/2011)

- **Từ T01/2012 - T11/2013:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Toàn Hải Vân; Thành viên HĐQT Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (từ 29/3/2012 - 09/04/2013); Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (từ 04/2012 - 04/2016); Tổng Giám đốc Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (04/2012-06/2013)

- **Từ T12/2013 - T06/2014:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Toàn Hải Vân; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín

- **Từ T7/2014 - T8/2015:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín; Chủ tịch Công ty CP Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát (từ 12/2014)

- **Từ T9/2015 - T4/2016:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín; Phó Chủ tịch HĐĐH kiêm PCTTT UBBDS Tập đoàn Thành Thành Công.-

- **Từ T6/2016 đến T4/2017:** Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.

- **Từ T5/2017 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.

14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.

15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : 100.000 Cổ phần (chiếm 0.05% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Cập nhật đến 31/12/2018)

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÙY VÂN
2. CMND số: 271328716 Ngày cấp: 28/05/2009 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 07/04/1978
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: 121 Đồng Khởi, KP 6A, Phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (116)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
13. Quá trình công tác:
 - + Từ 2001 đến 2004: Nhân viên Kế toán Trung tâm TMDVDL&KS.
 - + Từ 2004 đến 2008 : Phó phòng Kế toán Trung tâm TMDVDL&KS (Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa).
 - + Từ 2009 đến 2012: Kế toán trưởng Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
 - + Từ 2012 - 2015: Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa.
 - + Từ T1/2016 đến T5/2016: Kế toán trưởng Công ty CP XNK NS-TP Đồng Nai.
 - + Từ T6/2016 đến nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa .
14. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Đồng Nai.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 67.275 Cổ phần (chiếm 0.0336% vốn điều lệ)
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Chồng Lê Văn Mạnh: 12.339 cổ phần (chiếm 0,0062% vốn điều lệ)

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

